BNP PARIBAS | ASIA PACIFIC The bank for a changing world

AVERAGE LENDING INTEREST RATES, AVERAGE DEPOSIT INTEREST RATES, GAP IN INTEREST RATES AND MAXIMUM DEPOSIT INTEREST RATES

LÃI SUẤT CHO VAY BÌNH QUÂN, LÃI SUẤT TIỀN GỬI BÌNH QUÂN, CHÊNH LỆCH LÃI SUẤT BÌNH QUÂN VÀ LÃI SUẤT TIỀN GỬI TỐI ĐA

Date/ *Ngày*: 22/10/2026

Interest rate ***Lãi suất***	**Currency** ***Tiền tệ***	**BNP Paribas Ho Chi Minh City Branch** ***Ngân hàng BNP Paribas CN TP Hồ Chí Minh***	**BNP Paribas Hanoi Branch** ***Ngân hàng BNP Paribas CN Hà Nội***
Average lending interest rate of all tenors* *Lãi suất cho vay bình quân của tất cả các kỳ hạn**	*VND*	6.95 % p.a. *6,95 % / năm*	7.03 % p.a. *7,03 % / năm*
Average deposit interest rate of all tenors* *Lãi suất tiền gửi bình quân của tất cả các kỳ hạn**	*VND*	3.60 % p.a. *3,60 % / năm*	4.62 % p.a. *4,62 % / năm*
Gap in interest rates of all tenors* *Chênh lệch lãi suất cho vay và tiền gửi bình quân của tất cả các kỳ hạn**	*VND*	3.35 % p.a. *3,35 % / năm*	2.41 % p.a. *2,41 % / năm*
Maximum deposit interest rates for all tenors less than 1 month *Lãi suất tiền gửi tối đa của tất cả kỳ hạn dưới 1 tháng*	*VND*	0.5% p.a. *0.5% / năm*	0.5% p.a. *0.5% / năm*
Maximum deposit interest rates for all tenors from 1 month to less than 6 months *Lãi suất tiền gửi tối đa của tất cả kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng*	*VND*	4.75% p.a. *4.75% / năm*	4.75% p.a. *4.75% / năm*
Maximum deposit interest rate for all tenors 6 months and above *Lãi suất tiền gửi tối đa của tất cả kỳ hạn từ 6 tháng trở lên*	*VND*	8.00% p.a. *8,00% / năm*	7.00% p.a. *7,00% / năm*

* The average rates and gap in interest rates are calculated for reporting period September 2026
Các mức lãi suất bình quân và chênh lệch lãi suất bình quân được tính toán cho kỳ báo cáo tháng 9/2026

*** Notes/ *Ghi chú:*

- All the interest rates are for reference only. BNP Paribas reserves the right to change the interest rates without prior notice.
  Mọi mức lãi suất chỉ mang tính chất tham khảo. BNP Paribas có quyền thay đổi lãi suất mà không cần thông báo trước tới khách hàng.

- The average rates are calculated based on average historical data for all tenors.
  Các mức lãi suất trung bình trên được tính trên lãi suất bình quân của dữ liệu thực tế phát sinh trong tháng báo cáo cho tất cả các kỳ hạn.

- The average rates are for historical report purpose only.
  Các mức lãi suất trên phục vụ mục đích báo cáo dùng dữ liệu quá khứ và chỉ mang tính chất tham khảo.

- The maximum deposit interest rates are applicable at the current time and may be subject to changes from time to time.
  Các mức lãi suất tiền gửi tối đa áp dụng cho thời điểm hiện hành và có thể thay đổi theo từng thời điểm.

- Interest is calculated on the actual number of days and the interest calculation basis is 365 days. Interest rates of other foreign currencies or unquoted tenors, please contact the bank directly for details.
  Lãi được tính trên số ngày thực tế và cơ sở tính lãi là 365 ngày. Lãi suất các loại ngoại tệ khác hoặc các kỳ hạn không niêm yết, đề nghị Quý khách hàng liên hệ trực tiếp với Ngân hàng để biết thêm chi tiết.

- For transaction execution, please contact the bank for the most updated rates.
  Để thực hiện giao dịch phát sinh trong ngày, đề nghị liên hệ với Ngân hàng để được cập nhật mức lãi suất mới nhất.